

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ**

Số: 102/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội
Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đã được Đại hội thành lập của Hiệp hội thông qua ngày 19 - 20 tháng 7 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-BNV
ngày 21 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ,
MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Tên gọi

Tên của Hiệp hội: **Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam**

Tên tiếng Anh: **Vietnam Association of Small and Medium Enterprises.**

Tên viết tắt tiếng Anh: **VINASME**

Điều 2. Mục đích, tôn chỉ

Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (dưới đây gọi là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam, tự nguyện thành lập nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các Hội viên trong các hoạt động thuộc lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa; giữ vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa với các

cơ quan chức năng trong đóng góp ý kiến với các cơ quan Nhà nước trong việc hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách; thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới trên nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hiệp hội

Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo Điều lệ này và theo Luật pháp quốc tế mà Nhà nước Việt Nam tham gia hoặc công nhận. Hoạt động của Hiệp hội chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Hiệp hội tổ chức các hoạt động hỗ trợ tư vấn các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Trao đổi các thông tin khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

- Tham gia công tác tư vấn, phản biện với các cơ quan quản lý Nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng và tổng thể doanh nghiệp nói chung ở Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường hội nhập với các hoạt động của các Hiệp hội trong nước, trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

- Thúc đẩy hoạt động đào tạo, nghiên cứu, thông tin báo chí, xúc tiến thương mại và kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Địa vị pháp lý của Hiệp hội

Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có biểu tượng (logo), có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại Hà Nội và Hiệp hội được thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc, các câu lạc bộ, các chi hội, chi nhánh, văn phòng đại diện ở theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Chức năng của Hiệp hội

1. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Hội viên trong các hoạt động

thuộc lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Tư vấn, phản biện về lĩnh vực kinh tế - luật pháp - đối ngoại thuộc lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa; làm cầu nối giữa các Hội thành viên, Hội viên, doanh nghiệp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng và doanh nghiệp nói chung trong khuôn khổ luật pháp quy định.

3. Hỗ trợ Hội viên mở rộng và phát triển sản xuất - kinh doanh, xúc tiến đầu tư thương mại - du lịch - hợp tác quốc tế, cung cấp thông tin, tư vấn, tổ chức diễn đàn trao đổi, hợp tác và tổ chức hội thảo theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Xây dựng, tổ chức, tập hợp Hội viên nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh - dịch vụ và hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, vì mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

2. Làm đầu mối liên hệ giữa Hội viên với các cơ quan quản lý, nghiên cứu của Nhà nước ở Trung ương và địa phương; bảo vệ quyền lợi hợp pháp và tổ chức giúp đỡ Hội viên theo khả năng các nguồn lực của Hiệp hội và trong khuôn

khổ luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; tạo điều kiện để doanh nghiệp Hội viên với doanh nghiệp không phải là Hội viên ở trong nước tiếp cận với các doanh nghiệp ngoài nước theo quy định của pháp luật góp phần thúc đẩy cho sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

3. Nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến của các Hội viên để phản ánh, đề đạt với các cơ quan nhà nước về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa và tổng thể doanh nghiệp nói chung vì sự phát triển ổn định và bền vững của các doanh nghiệp Việt Nam; tham gia, đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kiến nghị với Nhà nước những vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Tư vấn pháp luật và nghiệp vụ kinh doanh; hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn - ngoại ngữ - tay nghề và kiến thức về luật pháp, về kinh tế thị trường, về hội nhập quốc tế và đầu tư, về sở hữu trí tuệ cho Hội viên theo quy định của pháp luật.

Hỗ trợ và giúp đỡ Hội viên trong việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng, sáng chế phát minh, xây dựng và bảo hộ thương hiệu ở trong nước và quốc tế, xây dựng các kế hoạch, giải pháp nhằm đạt

tiêu chuẩn và được cấp chứng chỉ ISO, SAAP, v.v... theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện vai trò xúc tiến thương mại - du lịch - đầu tư như: môi giới đối tác, bạn hàng, thị trường, nghiên cứu, tìm hiểu, khảo sát thị trường, tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội chợ triển lãm, xuất bản - quảng bá doanh nghiệp - nhãn hàng - thương hiệu và sản phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Cập nhật và cung cấp cho các Hội viên các thông tin về chính sách, pháp luật và các chủ trương của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện cho các Hội viên chủ động trong công tác tìm kiếm và phát triển thị trường, cũng như giúp Hội viên tránh được các rủi ro trong sản xuất - kinh doanh.

7. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các Hội viên. Tham gia hòa giải tranh chấp giữa các Hội viên để hạn chế tối đa các thiệt hại do tranh mua, tranh bán gây ra, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh đúng luật pháp. Hợp tác với tổ chức Công đoàn để giải quyết tốt các mối quan hệ giữa người sử dụng lao động với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

8. Hướng dẫn, giám sát các Hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và của Hiệp hội.

9. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các Hội viên trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh.

10. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho Hội viên về nghiệp vụ, công nghệ, cách thức quản lý mới, thị trường nghề, rèn luyện kỹ năng kinh doanh và nghề giám đốc, giúp đỡ các tài năng trẻ là Hội viên trong sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức các hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho Hiệp hội.

12. Mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế và nước ngoài có liên quan theo quy định của pháp luật nhằm tranh thủ các điều kiện phát triển cho doanh nghiệp Việt Nam.

13. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật; lập và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích quỹ phát triển sản xuất, quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ đào tạo, quỹ hỗ trợ tài năng và các chương trình trợ giúp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

14. Hiệp hội được các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin về các chủ trương chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế - xã hội - đối ngoại theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện những công việc khác khi được Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

Điều 7. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Đại diện cho Hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và Hội viên. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các Hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

5. Được lập và gây quỹ của Hiệp hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo quy định của pháp luật để đảm bảo kinh phí hoạt động.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Được tham gia ký kết và thực hiện các thỏa thuận với các tổ chức quốc tế, các hoạt động quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì phối hợp giữa các Hội viên trong việc chủ động tìm kiếm, xây dựng và phát triển thị trường cho các doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

9. Thành lập và giải thể các tổ chức của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Khen thưởng các Hội viên có thành tích trong hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ và thực hiện tốt Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 8. Phương thức hoạt động

1. Trực tiếp và gián tiếp.
2. Phi lợi nhuận.
3. Thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội và thực hiện sự phối hợp với các địa phương, sự hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật để đạt mục tiêu hiệu quả và sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
4. Tổ chức hội nghị, xuất bản phẩm và thông qua các cơ quan truyền thông đại chúng theo quy định của pháp luật để nắm bắt được hiện trạng tình hình của các doanh nghiệp nhỏ và vừa để kiến nghị với Nhà nước trong việc ban hành chính sách sao cho phù hợp với thực tiễn phát triển của loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam.

Chương III

HỘI VIÊN

1. Hội viên chính thức của Hiệp hội: là các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam được cấp giấy phép hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, các cán bộ quản lý thuộc cơ quan nhà nước được giới thiệu, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội, đóng tiền gia nhập Hiệp hội, hội phí và được Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội công nhận đều có thể trở thành Hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết của Hiệp hội: là các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh hoặc có 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa có nguyện vọng, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập và nộp lệ phí gia nhập đều được xét để gia nhập Hiệp hội. Hội viên liên kết không có quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, không được tham gia ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự của Hiệp hội: là những công dân, các nhà quản lý khoa học - kỹ thuật và tổ chức pháp nhân có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tán thành Điều lệ và có nguyện vọng tham gia Hiệp hội, được Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội nhất trí mời làm Hội viên danh dự của Hiệp hội. Hội viên danh dự không có quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, không được tham gia ứng cử, đề cử vào các chức vụ Lãnh đạo của Hiệp hội.

Điều 9. Điều kiện trở thành Hội viên

4. Các thành viên Ban vận động thành lập Hiệp hội được công nhận là Hội viên sáng lập của Hiệp hội.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức có đủ điều kiện muốn gia nhập Hiệp hội cần làm đơn (theo mẫu quy định). Việc kết nạp Hội viên mới do Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội quyết định. Các tổ chức và cá nhân đó chính thức trở thành Hội viên sau khi đóng lệ phí gia nhập và nhận được **Thẻ Hội viên** của Hiệp hội.

6. Các Hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội. Trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó. Khi thay đổi người đại diện Hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội.

Điều 10. Quyền lợi của Hội viên

1. Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hiệp hội và được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội.

2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu sản xuất và kinh doanh. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo tay nghề do Hiệp hội tổ chức, hoặc Hiệp hội được mời tham gia.

3. Được yêu cầu Hiệp hội can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền về chế độ chính sách phù hợp với lợi ích chính đáng của Hội viên, đảm bảo đúng pháp luật.

4. Tham gia các công việc của Hiệp hội. Được yêu cầu Hiệp hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các giao dịch.

5. Được Hiệp hội cung cấp thông tin, giúp đỡ hòa giải khi có tranh chấp, được tham gia các hình thức liên kết do Hiệp hội tổ chức.

6. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan Lãnh đạo của Hiệp hội cũng như của Chi hội cơ sở; thảo luận, biểu quyết các Nghị quyết của Hiệp hội, được phê bình chất vấn Ban Chấp hành Trung ương về mọi chủ trương và hoạt động của Hiệp hội.

7. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên. Trong trường hợp này Hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội và sẽ nhận được sự đồng ý của Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội viên.

8. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự được hưởng các quyền như Hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

9. Được khen thưởng về thành tích sản

xuất - kinh doanh - dịch vụ, xúc tiến thương mại và những đóng góp xây dựng Hiệp hội.

10. Được cấp Thẻ Hội viên.

Điều 11. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này.

2. Tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội và Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

Trong trường hợp các Hội viên liên kết và Hội viên danh dự có ý kiến khác với Nghị quyết phải được trình bày bằng văn bản để Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội xem xét.

3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình để Hiệp hội có đủ thông tin phục vụ những vấn đề Hội viên có yêu cầu.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh.

5. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hiệp hội.

6. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định trên cơ sở các nguyên tắc do Đại hội của Hiệp hội hoặc Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội đề ra.

7. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội phân công.

8. Thực hiện báo cáo lên cơ quan Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

Điều 12. Chấm dứt tư cách Hội viên và thủ tục chấm dứt quyền Hội viên

1. Tư cách Hội viên Hiệp hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản.

b) Theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương với sự nhất trí của hơn 50% Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội khi Hội viên vi phạm một trong các điều sau:

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội.

- Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những Quy định hoặc Nghị quyết của Hiệp hội.

c) Tất cả các Hội viên (chính thức, liên kết, danh dự) khi bị tước quyền công dân thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách Hội viên.

2. Hội viên tự nguyện xin rút ra khỏi Hiệp hội, cần gửi đơn cho Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội viên chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội ra Thông báo.

4. Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội thông báo danh sách Hội viên xin rút ra khỏi Hiệp hội, Hội viên bị khai trừ và Hội viên bị xóa tên cho tất cả các Hội viên khác biết.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HIỆP HỘI

Điều 13. Nguyên tắc tổ chức của Hiệp hội

1. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng giữa các Hội viên.

2. Cơ quan Chấp hành của Hiệp hội hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

3. Nghị quyết Đại hội, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các Quyết định quan trọng khác chỉ có giá trị và hợp lệ khi được 50% số người tham dự theo quy định của pháp luật và theo quy định của Điều lệ Hiệp hội đồng ý.

Điều 14. Cơ cấu, tổ chức của Hiệp hội

1. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam được tổ chức theo mô hình sau:

a) Đại hội toàn thể hội viên

b) Ban Chấp hành Trung ương Trung ương Hiệp hội

c) Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội

d) Ban Kiểm tra Hiệp hội

e) Các Ban chuyên môn

g) Văn phòng Hiệp hội

h) Cơ quan thông tin ngôn luận của Hiệp hội theo quy định của pháp luật

i) Chi nhánh Hiệp hội

j) Các Chi hội cơ sở

k) Văn phòng Đại diện

l) Các tổ chức, đơn vị chuyên môn trực thuộc Hiệp hội, phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

Điều 15. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội toàn thể Hội viên hoặc Đại hội Đại biểu), Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường

1. Đại hội toàn thể Hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, do Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội triệu tập năm (05) năm một lần với sự tham gia của ít nhất 2/3 số Đại biểu, có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới.

b) Thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ cũ và thông qua dự toán, định hướng hoạt động tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới.

c) Quyết định lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên.

d) Chỉ có Đại hội toàn thể Hội viên mới có quyền Quyết định đổi tên, chia, tách, sáp nhập, giải thể Hiệp hội cũng như sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hiệp hội.

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

g) Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội, Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

h) Đại hội toàn thể Hội viên thông qua Nghị quyết giải thể Hiệp hội (nếu có), chỉ định Ban Xử lý giải thể (nếu có) để tiến hành các thủ tục giải thể (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Hội nghị thường niên được tổ chức một (01) năm một lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hiệp hội trong năm.

3. Đại hội bất thường được triệu tập theo Quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội khi có hơn 50% số Hội viên hoặc 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội yêu cầu.

Điều 16. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 10 ngày trước ngày dự định họp.

2. Những Nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết theo đa số có mặt tại Đại hội.

3. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây thì phải được 2/3 số Hội viên của Hiệp hội có mặt tán thành:

a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;

b) Bãi miễn một số thành viên trong Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội, Ban Thường trực Trung ương Hiệp hội;

c) Giải thể và thanh lý tài sản.

Điều 17. Hiệp hội tự giải thể

Ngoài trường hợp bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định buộc giải thể, Hiệp hội chỉ tự giải thể trong trường hợp có từ trên 1/2 trở lên số đại biểu dự Đại hội biểu quyết thông qua. Nghị quyết này còn phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã thanh toán công nợ và thanh lý tài sản của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 18. Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội trong thời gian

giữa hai kỳ Đại hội, Ban Chấp hành họp 6 tháng một lần. Ban Chấp hành bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Ủy viên.

2. Số lượng thành viên của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội do Đại hội quy định. Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội do Đại hội toàn thể Hội viên bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ. Trong trường hợp cần thiết, có thể có một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội do Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội mời bổ sung theo quy định của Điều lệ này nhưng không được quá 20% số Ủy viên Ban Chấp hành tại thời điểm bổ sung.

3. Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội quyết định công việc theo đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Chủ tịch Hiệp hội.

4. Ngoài các thành viên được Đại hội bầu, Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội còn có Ủy viên là Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan về ngành, lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa được Đại hội nhất trí mời tham gia và có nhiệm vụ, quyền hạn như các Ủy viên khác của Hiệp hội.

5. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội phải là người có tâm huyết với Hiệp hội, có trình độ và khả năng điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để gánh vác nhiệm vụ được Hiệp hội giao.

6. Trong quá trình hoạt động, nếu vì nhiều lý do khác nhau, số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội không còn đủ như quy định của Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội sẽ phải bầu bổ sung số Ủy viên thiếu (trong số các Hội viên chính thức của Hiệp hội) nhưng không vượt quá số lượng Ủy viên mà Đại hội quy định. Hình thức bầu như quy định tại Điều 18 khoản 2.

7. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có thể được bầu lại tại Đại hội toàn thể Hội viên hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo Quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đơn đề nghị của hơn 1/2 số Hội viên chính thức.

8. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội là đại diện tổ chức pháp nhân do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác cũng của tổ chức pháp nhân đó và vẫn là Ủy viên của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội. Trường hợp này phải báo cáo Ban Thường trực Trung ương Hiệp hội trước 30 (ba mươi) ngày và người thay thế phải được trên 50% số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội đồng ý.

9. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội là năm (05) năm.

10. Tùy theo yêu cầu, Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có thể cử ra các Ban Chuyên môn giúp việc cho Hiệp hội.

Điều 19. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội

1. Cụ thể hóa các nghị quyết của Đại

hội và đề ra những biện pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

2. Nghị quyết về chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu - chi hàng năm của Hiệp hội.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hiệp hội; Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng Thư ký.

4. Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể Hội viên, Hội nghị hàng năm và chuẩn bị các vấn đề liên quan cho Đại hội toàn thể Hội viên và các Hội nghị hàng năm của Hiệp hội.

5. Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật Hội viên.

Điều 20. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội họp thường kỳ sáu (06) tháng một lần vào những năm không có Đại hội hoặc có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành, hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về Bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 21. Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội do Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội bầu, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số Ủy viên do Ban Chấp hành chỉ định.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

3. Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội xem xét, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội quyết định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành mới nhưng không được quá 20% số Ủy viên Ban Chấp hành hiện có trong thời điểm bổ sung.

4. Ban Thường vụ quyết định thành lập các Ban Chuyên môn, các tổ chức trực thuộc khác theo quy định của pháp luật và theo điều lệ Hiệp hội và bổ nhiệm người lãnh đạo các Ban Chuyên môn. Các tổ chức trực thuộc nhưng phải báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội tại cuộc họp gần nhất.

5. Ban Thường vụ thực hiện các nghĩa vụ và các mối quan hệ của Hiệp hội trong lĩnh vực đối nội, đối ngoại, đối với các tổ chức quốc tế mà Hiệp hội tham gia trên những lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Xét khen thưởng và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng tổ chức trực thuộc Hiệp hội hoặc Hội viên của Hiệp hội có thành tích xuất sắc nhưng phải báo cáo với Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất.

7. Ban Thường vụ có thể mời một số chuyên gia kinh tế, pháp luật, quản lý, khoa học làm tư vấn cho Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Các thành viên này được mời dự Đại hội, tham dự các kỳ họp của Ban Chấp hành và các cuộc họp khác của Hiệp hội do Ban Thường vụ quyết định.

8. Ban Thường vụ Trung ương Hiệp hội hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội thông qua.

9. Ban Thường vụ cử ra bộ phận Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký để quản lý hoạt động của các Ban Chuyên môn, văn phòng, chi nhánh và văn phòng đại diện; xem xét, quyết định những dự án, đề án, kế hoạch công tác và những vấn đề lớn khác của Hiệp hội được quy định tại Điều 21 của Điều lệ này; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành và các bộ phận thực thi nhiệm vụ của Hiệp hội.

Điều 22. Chủ tịch danh dự, Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch danh dự là người được Đại hội suy tôn, có quyền tham gia Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hiệp Hội nhưng không biểu quyết.

2. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

d) Trực tiếp điều hành Ban Thường vụ và bộ phận Thường trực Hiệp hội.

e) Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức - nhân sự của Hiệp hội

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

3. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch về mảng công việc mà Chủ tịch phân công. Trong số các Phó Chủ tịch có một Phó Chủ tịch được phân công thường trực để thay Chủ tịch điều hành công việc Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 23. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký:

a) Là người giúp việc Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày theo Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội được thông qua.

b) Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Thường vụ thông qua rồi báo cáo trước Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Phó Tổng thư ký: Là người giúp Tổng Thư ký điều hành công việc văn phòng và làm nhiệm vụ của Tổng Thư ký khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 24. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ ban hành.

2. Hiệp hội có thể được đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hiệp hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện hoặc của chi nhánh của Hiệp hội do Ban Thường vụ ban hành theo quy định của pháp luật.

3. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Bộ Luật Lao động.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt.

Điều 25. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm năm (05) thành viên do Đại hội bầu trong số các Hội viên của Hiệp hội. Ban Kiểm tra bầu ra Trưởng Ban để điều hành công việc của Ban. Trưởng Ban Kiểm tra phải là Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra của Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Ban Chấp hành, Nghị quyết của Đại hội.

b) Kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản của hiệp hội

c) Giải quyết đơn thư khiếu tố

d) Dự một số cuộc họp của Ban Chấp hành, của Ban Thường vụ theo quy chế của Hiệp hội.

e) Ban Kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành và trước Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm tra và tình hình tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua.

g) Khi thấy cần thiết Ban Kiểm tra có

thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành giải quyết các vấn đề mà Ban đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 26. Thể thức thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc

1. Chủ tịch Hiệp hội ký Quyết định thành lập các Ban Chuyên môn, các đơn vị và tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Hiệp hội.

2. Các Ban Chuyên môn, chi nhánh của Hiệp hội hoạt động bằng nguồn kinh phí do mỗi bộ phận dự toán và được Ban Thường vụ thông qua.

3. Cán bộ ở các Các Ban chuyên môn, chi nhánh của Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Điều 27. Chi hội và nhiệm vụ của Chi hội

1. Chi hội:

a) Việc thành lập Chi hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hiệp hội và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chi Hiệp hội hoạt động theo Quy chế được Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

b) Mỗi tổ chức có từ năm (05) Hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội. Ban Lãnh đạo cao nhất của Chi hội do Đại hội toàn thể Chi hội bầu ra. Việc thành lập Chi hội được tổ chức theo từng địa phương.

2. Nhiệm vụ của Chi hội:

a) Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ của Hiệp hội, Quy định của Hiệp hội và Chi hội.

b) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hiệp hội

c) Tổ chức sinh hoạt học tập, tham quan, tập huấn

d) Tổ chức tiếp thị nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Chi hội

e) Chi hội chấp hành chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Ban Thường vụ.

Chương V

**TÀI SẢN, TÀI CHÍNH
CỦA HIỆP HỘI**

Điều 28. Kinh phí của Hiệp hội có những nguồn thu sau đây

1. Lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của Hội viên.

2. Các khoản thu do hoạt động dịch vụ của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội.

3. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các khoản trợ cấp của Nhà nước (nếu có).

Điều 29. Sử dụng kinh phí của Hiệp hội

1. Hiệp hội sử dụng kinh phí của mình cho những việc sau đây:

a) Trang trải các chi phí cho hoạt động của Hiệp hội.

b) Trả lương cho cán bộ công nhân viên chuyên trách của Hiệp hội.

c) Các chi phí cần thiết khác.

2. Tài chính của Hiệp hội được sử dụng theo Quy chế do Văn phòng Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua.

Điều 30. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính, tài sản phải được công khai tại cuộc họp cuối năm của Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra việc thu chi tài chính của Hiệp hội và báo cáo tại Hội nghị thường niên của Hiệp hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 31. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc được Ban Chấp hành quyết định khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức và cá nhân Hội viên vi phạm điều lệ Hiệp hội sẽ do Ban Chấp hành quyết định thi hành kỷ luật. Mức xử lý kỷ luật gồm: khiển trách, cảnh cáo và khai trừ khỏi Hiệp hội. Trường hợp tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của Hiệp hội, Ban Chấp hành sẽ yêu cầu các cơ quan pháp luật can thiệp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Bản điều lệ này có bảy (07) Chương, ba mươi hai (32) Điều là Điều lệ của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

2. Điều lệ của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam có giá trị thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ và chỉ có Đại hội toàn thể của Hiệp hội mới có quyền được sửa đổi, bổ sung Điều lệ./.